

Bản án số: 294/2022/DS-PT

Ngày 09- 11 – 2022

V/v tranh chấp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Cẩm Đào

*Các Thẩm phán:*

Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Đặng Minh Trung

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 227/2022/TLPT- DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2022/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 193/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Ông Ngô Chí D, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C.

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Lê Trí Th, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp 6, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt).

*- Bị đơn:* Bà Lý Thị Q, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh C.

*- Người kháng cáo:* Ông Ngô Chí D là nguyên đơn và bà Lý Thị Q là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn ông Ngô Chí D trình bày:*

Ông có tham gia 03 dây hui do bà Lý Thị Q làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hui mở ngày 09/7/2012 âm lịch, loại hui 500.000 đồng, 30 ngày khai một lần, tổng số 21 chân, ông tham gia 04 chân. Ông đã đóng hui sống cho bà Q được 15 kỳ với tổng số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây hui mở ngày 10/8/2013 âm lịch, loại hui 1.000.000 đồng, 30 ngày khai

một lần, tổng số 26 chân, ông tham gia 04 chân. Ông đã đóng hụi cho bà Q được 07 kỳ. Ngày 10/11/2013 ông kê giá 510.000 đồng hót được số tiền 11.300.000 đồng. Đối trừ số tiền đã đóng và đã hót thì bà Q còn nợ ông số tiền 16.700.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 10/9/2013 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, 30 ngày khai một lần, tổng số 27 chân, ông tham gia 04 chân. Ông đã đóng hụi cho bà Q được 06 kỳ. Ngày 10/11/2013 ông kê giá 500.000 đồng hót được số tiền 12.000.000 đồng. Đối trừ số tiền đã đóng và đã hót thì bà Q còn nợ ông số tiền 12.000.000 đồng.

Do đó ông yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Q trả cho ông tổng số tiền hụi còn thiếu là 58.700.000 đồng.

*Bị đơn bà Lý Thị Q trình bày:*

- Dây hụi mở ngày 09/7/2012 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, tổng số 21 chân, ông D tham gia 04 chân. Đến tháng 7/2013 ông D kê giá 172.000 đồng hót được số tiền 7.390.000 đồng. Còn 03 chân hụi sống, ông D đã đóng cho bà từ tháng 7/2012 đến mãn dây hụi là tháng 3/2014. Bà đã giao cho ông D số tiền hụi là 24.750.000 đồng. Khi giao tiền bà có làm giấy giao hụi giao cho ông D và gạch trong sổ theo dõi. Dây hụi này bà không còn nợ ông D.

- Dây hụi mở ngày 10/8/2013 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, tổng số 26 chân, 01 tháng khai 01 lần, ông D tham gia 04 chân, đã hót 02 chân. Chân thứ nhất hót vào ngày 10/9/2013 kê giá 455.000 đồng, chân thứ hai hót vào ngày 10/11/2013 kê giá 510.000 đồng. Dây hụi này đình vào tháng 3/2014, khai tổng cộng được 07 lần. Sau khi hót thì ông D vẫn đóng hụi sống và hụi chết cho đến khi đình hụi. Sau khi đình hụi thì bà và ông D chưa đối trừ số tiền cụ thể còn thiếu. Bà đồng ý trả cho ông D số tiền mà ông D đã đóng theo giá hụi sống của 02 chân hụi là 2.793.000 đồng. Đối trừ thì ông D còn nợ bà số tiền 27.414.000 đồng.

- Dây hụi mở ngày 10/9/2013 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, 01 tháng khai 01 lần, tổng số 27 chân. Ông D tham gia 04 chân, đã hót 01 chân vào ngày 10/11/2013 kê giá 500.000 đồng. Chân hụi này ông D còn nợ bà 18.000.000 đồng. Trong dây hụi này ông D còn 03 chân hụi sống. Dây hụi này đình vào tháng 3/2014, khai tổng cộng được 06 lần. Sau khi hót thì ông D vẫn đóng hụi sống và hụi chết cho đến khi đình hụi. Sau khi đình hụi thì bà và ông D chưa đối trừ số tiền cụ thể còn thiếu. Bà đồng ý trả cho ông D số tiền mà ông D đã đóng theo giá hụi sống của 03 chân hụi là 8.205.000 đồng. Đối trừ thì ông D còn nợ bà số tiền 9.795.000 đồng.

Tổng cộng ông D còn nợ bà số tiền hụi chết là 37.209.000 đồng.

Ngoài ra, do làm ăn thất thoát nên bà có nợ ông D 108.000.000 đồng. Ông D nhiều lần đến nhà đòi tiền nên cha của bà là ông Lý Văn Hoài đứng ra làm hợp đồng cố đất cho ông D. Ông D quy số tiền hụi mà bà nợ tương đương 36 chỉ vàng 24K. Khi cha bà làm hợp đồng cố đất cho ông D thì không biết giữa bà và ông D chưa tính toán rõ ràng và cụ thể với nhau. Nay ông D đã kiện cha bà yêu cầu trả 36 chỉ vàng tương đương 108.000.000 tiền hụi. Bà yêu cầu Tòa án buộc ông D trả cho

bà 37.209.000 đồng, yêu cầu quy ra giá vàng thời điểm năm 2014 để đối trừ số vàng mà cha bà đã ký cổ đất cho ông D.

*Từ nội dung trên, án sơ thẩm số: 69/2022/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh quyết định:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí D.

Buộc bà Lý Thị Q có nghĩa vụ trả cho ông Ngô Chí D số tiền 18.237.782 (mười tám triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn bảy trăm tám mươi hai) đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí D về việc yêu cầu bà Lý Thị Q trả số tiền 40.462.218 (bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm mười tám) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/8/2022, bà Lý Thị Q kháng cáo yêu cầu ông D trả lại số tiền hụi chết của 3 chung hụi là 60.000.000 đồng.

Ngày 16/8/2022, ông Ngô Chí D có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, kiến nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông D.

Bà Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị hội đồng xét xử buộc ông D trả lại bà Q phần hụi chết ông D đã hốt vì hụi ông hốt rồi thì phải đóng lại hụi chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, chấp nhận một phần kháng cáo của bà Q, sửa bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Ngô Chí D khởi kiện bà Lý Thị Q yêu cầu thanh toán số tiền hụi còn thiếu là 58.700.000 đồng, bà Q không thừa nhận. Án sơ thẩm buộc bà Q thanh toán cho ông D số tiền 18.237.782 đồng. Nên ông D và bà Q kháng cáo. Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn trình bày thống nhất về số dây hụi nguyên đơn đã tham gia, thời gian mở hụi, loại hụi, thời gian đình hụi. Các đương sự không thống nhất với nhau về số chung hụi đã hốt nên các đương sự phát sinh tranh chấp.

[3] Nguyên đơn yêu cầu tính số tiền đã đóng vào hụi sống bằng số lần hụi chết và trừ đi số tiền hụi nguyên đơn hốt được, số còn thừa yêu cầu bị đơn trả lại cụ thể là 58.700.000 đồng, bị đơn không đồng ý. Tuy nhiên việc ngừng hụi hai bên đương sự chưa đối chiếu hụi và cũng không thỏa thuận việc đóng hụi sống thì tính tiền hụi chết và khi hốt hụi xong lại trừ bằng số tiền đã nhận. Do đó, các đương sự

xác định không có thỏa thuận gì khác thì theo quy định ban đầu của các hội viên và chủ hội.

[3.1] Đối với dây hội mở ngày 09/7/2012 âm lịch, nguyên đơn tham gia 04 chân, số tiền đã đóng được 15 kỳ là 30.000.000 đồng. Bị đơn xác định nguyên đơn đã hốt hết 04 chân. Tại hồ sơ thể hiện một giấy hội ngày 09/7/2012, nguyên đơn xác định giấy hội trên là do nguyên đơn cung cấp cho Tòa, trong giấy hội có thể hiện người tham gia chơi hội tên Dũng và số tiền bỏ hội cho 04 lần hốt hội. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định số tiền ghi trong giấy hội là do gia đình ông D ghi nhưng để theo dõi chung hội khác, không phải 4 chung hội ngày 09/7/2012. Tuy nhiên, người đại diện không giải thích được vì sau chung hội khác lại ghi vào giấy hội ngày 09/7/2012 và chung hội khác đó là chung hội nào, tham gia ở đâu nguyên đơn đều không giải thích được, do đó bị đơn xác định nguyên đơn đã hốt xong 04 chung hội trên theo giấy theo dõi hội là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với dây hội mở ngày 10/8/2013 âm lịch, loại hội 1.000.000 đồng, gồm 26 chung, nguyên đơn xác định tham gia 04 chân, đã hốt 01 chân bằng số tiền 11.300.000 đồng nên yêu cầu đối trừ số tiền hội đã đóng của 04 chân là 28.000.000 đồng trừ đi số tiền hội đã hốt là 11.300.000 đồng từ đó yêu cầu bị đơn trả 16.700.000 đồng.

Xét thấy tại giấy giao hội do ông D cung cấp cho Tòa án có thể hiện hội khai 10/8/2012, hốt ngày 10/11, gồm 26 chung chết 02 chung và sống 20 chung. Tại giấy giao hội thể hiện chủ hội trừ ra 04 chung hội do ông D tham gia nên còn lại 22 chung và tại giấy giao hội thể hiện 02 chung chết nhưng tại thời điểm ông D hốt hội là 10/11 là chết 03 lần (tháng 8, 9, 10) như vậy trong 03 chung hội của ông D có thể hiện 1 chung hội chết. việc ông D cho rằng chỉ hốt 1 chung còn sống 3 chung là không phù hợp với giấy giao hội do ông D cung cấp cho Tòa án là ông D đã hốt 02 chung. Dây hội này ông D hốt 2 chung đã đóng được 7 lần, thì ông D còn phải đóng tiếp 19 lần x 2 chung x 1.000.000 đồng = 38.000.000 đồng. Còn lại 2 chung hội sống ông D cũng đóng được 7 lần x 2 x 1000.000 đồng = 14.000.000 đồng. Như vậy dây hội này ông D còn phải thanh toán cho bà Q là 24.000.000 đồng.

[3.3] Đối với dây hội mở ngày 10/9/2013 âm lịch (tức ngày 14/10/2013 dương lịch) loại hội 1.000.000 đồng, 27 chung các bên cùng xác định nguyên đơn tham gia 04 chân, đã hốt 01 chân vào kỳ khai hội thứ 3 vào tháng 11/2013, thống nhất về số kỳ hội đã khai là 06 kỳ. Dây hội này ông D hốt 1 chung đã đóng được 6 lần, thì ông D còn phải đóng tiếp 21 lần x 1 chung x 1.000.000 đồng = 21.000.000 đồng. Còn lại 3 chung hội sống ông D cũng đóng được 6 lần x 3 x 1000.000 đồng = 18.000.000 đồng. Như vậy dây hội này ông D còn phải thanh toán cho bà Q là 3.000.000 đồng.

[4] Do đó, ông D khởi kiện yêu cầu bà Q thanh toán số tiền hội còn nợ là không có căn cứ chấp nhận. Bà Q kháng cáo yêu cầu đối trừ tiền hội ông D còn nợ vào số tiền bà Q thiếu ông D nhưng từ giai đoạn xét xử sơ thẩm bà Q có đơn phản tố nhưng sau thời gian công khai chứng cứ lần đầu nên cấp sơ thẩm đã tách yêu cầu của bà Q, không xem xét trong vụ án này nên cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét. Bà Q và ông D có thể tự thỏa thuận với nhau hoặc kiện thành vụ kiện

khác.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: ông D được miễn, bà Q không phải chịu theo quy định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 209 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngô Chí D.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lý Thị Q.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2022/DS-ST ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Chí D về việc yêu cầu bà Lý Thị Q thanh toán số tiền hụi còn nợ là 58.700.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: ông Ngô Chí D được miễn toàn bộ.

Án phí phúc thẩm: Ông Ngô Chí D được miễn, bà Lý Thị Q không phải chịu. Ngày 15 tháng 8 năm 2022 bà Q có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0010649 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*i nhận:*

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Cẩm Đào**

